

Số: 1128 /QĐ-UBND

Thiên Hương, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2 tại phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THIÊN HƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ công văn số 4514/SXD-QHKT ngày 30/8/2024 của Sở Xây dựng về việc thỏa thuận phương án tuyến dự án "Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2";

Căn cứ Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-EVNNPC ngày 17/9/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt dự án Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thông qua các dự án, công trình phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 6/02/2026 của UBND Thành phố về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ các Thông báo của Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND Thành phố về Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Thiên Hương;

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2 tại phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp ngày 16/7/2026 và chứng thư thẩm định giá đất số 83/2026/TVB-CT ngày 16/7/2026 của công ty TNHH Tư vấn đầu tư và định giá TVB về việc xác định giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện Dự án đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2 tại phường Thiên Hương;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 về việc phê duyệt giá gao tẻ để lập phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn phường Thiên Hương quý III năm 2026;

Trên cơ sở trích lục nguồn gốc đất do Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xác lập và thẩm định; kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản, công trình vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất của Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng; Phương án bồi thường, hỗ trợ do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường lập được Phòng Kinh tế, Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Thiên Hương thẩm định;

Theo đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 17/TTr-XDNN&MT ngày 22/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2 đối với diện tích đất nông nghiệp trồng cây hằng năm đủ điều kiện được bồi thường là 130.000 đồng/m² (theo Chứng thư thẩm định giá đất số 83/2026/TVB-CT ngày 16/7/2026 của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Định giá TVB và kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Thiên Hương).

Mức giá trên chỉ áp dụng để tính bồi thường về đất đối với trường hợp đủ điều kiện được bồi thường về đất nông nghiệp theo quy định. Đối với diện tích thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, không bồi thường về đất; việc bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại và hỗ trợ (nếu có) thực hiện theo Luật Đất đai, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2:

1.1. Tổng diện tích thu hồi là: 5.082,8 m², cụ thể:

+ Diện tích đất nông nghiệp được giao lâu dài theo Quyết định số 03/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố: 2.015,6 m².

+ Diện tích thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, được sử dụng theo hợp đồng để trồng cây hằng năm, nuôi trồng thủy sản: 3.067,2 m².

Việc xác định bồi thường, hỗ trợ đối với từng loại diện tích nêu trên phải căn cứ nguồn gốc, điều kiện và đối tượng theo quy định; diện tích thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích không tính bồi thường về đất.

1.2. Tổng số hộ được bồi thường, hỗ trợ: **35 hộ**

1.3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án là: **2.678.141.283 đồng**

(Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu một trăm bốn mươi một nghìn hai trăm tám mươi ba đồng chẵn)

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: **2.600.137.283 đồng**
- + Bồi thường về đất và hỗ trợ về đất: **642.551.000 đồng**
- + Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu: **62.510.120 đồng**
- + Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: **129.162.763 đồng**
- + Các khoản hỗ trợ: **1.765.913.400 đồng**
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: **78.004.000 đồng**

(Có Danh sách tổng hợp chi tiết ban hành kèm theo)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 35 hộ dân có đất thu hồi (Có phương án chi tiết của các hộ dân kèm theo).

3. Thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ và chi phí hành chính: Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Quyết định này được ban hành, Chủ đầu tư Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) có trách nhiệm:

- Chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vào tài khoản số **3743.0.1170631.00000** của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thiên Hương tại Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng Giao dịch số 2: **2.600.137.283 đồng**

- Chuyển kinh phí hành chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng theo Quyết định dự toán được duyệt vào tài khoản số **3742.0.1170631.00000** của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thiên Hương tại Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng Giao dịch số 2.

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Thiên Hương phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Thiên Hương phổ biến, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản

gắn liền với đất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; trường hợp hộ dân không nhận Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của phường.

4. Các hộ gia đình, cá nhân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện phương án đã được phê duyệt; nhận tiền và bàn giao đất theo tiến độ, kế hoạch chi trả và bàn giao mặt bằng được thông báo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Thiên Hương, Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTĐU; TT.HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Phòng XDNN&MT
(T.Đ.Tuấn)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Diễn

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2026
của Chủ tịch UBND phường Thiên Hương)

St t	Họ và tên	Địa chỉ cũ (TDP)	Địa chỉ mới (TDP)	Tổng số tiền (VND)	Ghi chú
1	Nguyễn Bình Hùng	Thiên Hương 7	Thiên Hương 6	138.537.720	
2	Nguyễn Huy Yển	Thiên Hương 7	Thiên Hương 6	124.502.500	
3	Nguyễn Huy Kế	Thiên Hương 7	Thiên Hương 5	26.879.228	
4	Hoàng Phú Luật	Thiên Hương 7	Thiên Hương 5	46.334.000	
5	Hoàng Phú Hùng	Thiên Hương 7	Thiên Hương 5	57.224.897	
6	Phạm Văn Bản	Thiên Hương 7	Thiên Hương 5	18.218.800	
7	Văn Thị Thoa	Thiên Hương 7	Thiên Hương 5	27.635.000	
8	Vũ Thị Thuý	Thiên Hương 7	Thiên Hương 5	5.245.400	
9	Nguyễn Hữu Toan đã chết (Phạm Văn Chung sử dụng)	Thiên Hương 6	Thiên Hương 5	148.960.360	
10	Nguyễn Thị Mùi	Thiên Hương 6	Thiên Hương 5	61.008.200	
11	Trần Thị Thanh Mai	Thiên Hương 5	Thiên Hương 5	55.999.918	
12	Hoàng Thị Hải	Thiên Hương 5	Thiên Hương 4	152.689.000	

13	Hoàng Phú Sơ (Hoàng Thị Châm)	Thiên Hương 5	Thiên Hương 4	150.325.000	
14	Nguyễn Thị Thơm (Hùng)	Thiên Hương 5	Thiên Hương 4	12.231.900	
15	Nguyễn Huy Kim	Thiên Hương 5	Thiên Hương 4	16.092.800	
16	Lê Văn Toàn (Hoàng Thị Tuyết)	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	188.721.800	
17	Hoàng Hữu Tĩnh	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	24.267.600	
18	Hoàng Văn Nhiệm	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	161.476.320	
19	Hoàng Phú Dũng	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	40.645.440	
20	Nguyễn Thế Sở (Nguyễn Thế Hải sử dụng)	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	11.724.000	
21	Phạm Thị Lộc đã chết (Hoàng Minh Tuế sử dụng)	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	165.633.600	
22	Nguyễn Thế Kỷ đã chết (Nguyễn Thế Thanh sử dụng)	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	19.350.800	
23	Đàm Văn Siêu (Đàm Văn Đoàn sử dụng)	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	231.438.400	
24	Nguyễn Thị Minh	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	16.259.900	
25	Hoàng Hữu Việt	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	99.301.500	
26	Lý Thị Huân (Hoàng Thị Sớm sử dụng)	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	89.685.100	
27	Hoàng Thị Thu	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	134.408.800	

28	Nguyễn Văn Quỳnh	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	46.711.000	
29	Hoàng Xuân Tạo	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	48.517.000	
30	Hoàng Xuân Tới	Thiên Hương 3	Thiên Hương 3	9.011.000	
31	Đình Văn Quang	Thiên Hương 2	Thiên Hương 2	51.312.800	
32	Đàm Văn Quyền	Thiên Hương 2	Thiên Hương 2	16.731.000	
33	Đàm Văn Quyền	Thiên Hương 2	Thiên Hương 2	8.503.000	
34	Nguyễn Thị Tuyết	Thiên Hương 7	Thiên Hương 6	20.547.600	
35	Nguyễn Huy Thịnh đã chết (Nguyễn Huy Kế sử dụng)	Thiên Hương 7	Thiên Hương 5	174.005.900	
Tổng				2.600.137.283	
Kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi trả trực tiếp cho 35 hộ dân:				2.600.137.283	
Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:				78.004.000	
Tổng cộng				2.678.141.283	